

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 19/7/2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phước

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Đặng Thoại M, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh L1, chị M1 vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 02/5/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Chí L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L1 và chị Đặng Thoại M2 xây dựng hôn nhân năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy

ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/2016. Quá trình chung sống vợ chồng anh L1 chị M bất đồng quan điểm, xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay, anh L1 nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh L1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Đặng Thoại M.

Về con chung: C sống vợ chồng anh Nguyễn Chí L và chị Đặng Thoại M có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 03/12/2016 khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Chí L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn chị Đặng Thoại M2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Nguyễn Chí L kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong cuộc hôn nhân chị M anh L xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Hiện tại, chị M không còn tình cảm với anh L, chị M đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

Về con chung: Chị Đặng Thoại M và anh Nguyễn Chí L có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 03/12/2016 khi ly hôn chị M đồng ý giao con chung cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chị M và anh L tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thoại M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: anh Nguyễn Chí L và chị Đặng Thoại M có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa anh L và chị M là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho anh Nguyễn Chí L được ly hôn với chị Đặng Thoại M.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 03/12/2016 cho anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng. Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Chí L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Chí L có đơn yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thoại M, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Đặng Thoại M có địa chỉ tại ấp D, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn Nguyễn Chí L và bị đơn Đặng Thoại M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng giải quyết vắng mặt anh L, chị M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí L và chị M xây dựng hôn nhân năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó hôn nhân của anh L, chị M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh L1, chị M cả hai đều bỏ mặt nhau không gặp nhau để hàn gắn lại hôn nhân, anh L1 xác định không còn tình cảm với chị M, không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh L1 và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L1, cho anh L1 được ly hôn với chị M.

[4] Về con chung: Anh L1, chị M có 01 cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 03/12/2016 hiện nay cháu B đang sống cùng anh L1, khi ly hôn anh L1 yêu cầu được nuôi cháu B. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh L1 thấy rằng:

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: anh L1 đang làm công nhân, thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Như vậy, cho thấy anh L1 có công việc tạo ra thu nhập, có điều kiện về kinh tế đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung được tốt. Về phía chị M, trong quá trình giải quyết vụ án, chị M đồng ý yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của anh L1, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 03/12/2016 cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Do anh L1 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Chí L phải chịu 300.000 đồng án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí L, cho anh Nguyễn Chí L ly hôn với anh chị Đặng Thoại M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 03/12/2016 cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Chí L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Chí L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Chí L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006893 ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị M không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết công khai bản án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phước Đặng Văn Chiêu

Triệu Thanh Liêm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phong Thạnh Tây;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm